

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐBT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 11/06/2023

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		CLO+TD5+BK21	7:25	16+4+0	0+0+0		10+8+0	0+0+0	Chuyen 3 CLO- TD5Chuyen 4 TD5-BK21
2		RC3+CLO	7:25	12+10	0+0		11+11	0+0	
3		CTK3+P2+BK10	9:25	9+12+0	0+0+0		9+11+0	0+0+0	Chuyen 2 P2- BK10
4		TD3+PPD+CI	9:25	3+13+6	0+0+0		0+16+6	0+0+0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 11/06/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	TO: CLO - TD5 - BK21	CREW: Dương - ĐNam - MQUÂN	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VĂN TRUNG	CLO					82	KHOAN	Vietnamese
2	VŨ THÈ NÀNG	CLO	52	1	4		63	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN TƯỜNG LONG	CLO	51	1	6		78	KHOAN	Vietnamese
4	ĐẶNG KIM DƯƠNG	CLO	54	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
5	VŨ VĂN LONG	CLO	60	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
6	LÊ VĂN LY	CLO	56	1	5		61	KHOAN	Vietnamese
7	HOANG VĂN BÓN	CLO	61	1	8		65	KHOAN	Vietnamese
8	ĐỖ HUY BÌNH	CLO	53	1	4		78	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN HỮU HOANG QUÂN	CLO	58	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN CHIẾN THẮNG	CLO	55	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
11	TELESHENKO IVAN	CLO	57	1	18		120	KHOAN	Russian
12	HOANG VĂN QUYÊN	CLO	47-48	2	17		67	YTE	Vietnamese
13	VŨ HUY TỌA	CLO	49-50	2	15		65	D-HANH	Vietnamese
14	VLASOV ALEKSANDR	CLO	59	1	5		89	KHOAN	Russian
15	RAKHIMOV A.R.	CLO	46	1	5		94	D-HANH	Russian
16	DƯƠNG THANH TUNG	CLO	45	1	4		75	KHOAN	Vietnamese
17	PHUNG NGUYỄN NGỌC	TD5	21	1	5		90	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYỄN SỸ LÊ	TD5	20	1	6		58	KHOAN	Vietnamese
19	ĐOÀN MẠNH CƯỜNG	TD5	22	1	10	113	70	SEAMAP	Vietnamese
20	PHẠM HAI ĐĂNG	TD5	23	1	9		68	SEAMAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	16	17	108	1.215	0	11	3	CHUYEN 03 PAX TU CLO - TD5 CHUYEN 04 PAX TU TD5 - BK21
2	TD5	4	4	30	286	113	8	4	
3	BK21	0	0	0	0	15	0		
TOTAL		20	21	138	1.501	128	19		
WEIGHT KG				138	1.501	128			

GRAND TOAL: 1.767 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 11/06/2023	TO: RC3 - CLO	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: CHIÊN - N.ANH - Toan	ETA: 09:25
cam-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHÙNG QUỐC VIỆT	RC3	16	1	17		82	XAYLAP	Vietnamese
2	LÊ QUỐC HƯƠNG	RC3	39	1	12		72	XAYLAP	Vietnamese
3	ĐẶNG HUY CẬN	RC3	45-46	2	15		72	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN TÀI	RC3	48	1	10		70	XAYLAP	Vietnamese
5	BUI VĂN TUẤN	RC3	47,49	2	15		78	XAYLAP	Vietnamese
6	NGUYỄN TIẾN THÈ	RC3	42	1	18		72	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYỄN TRẦN TIN	RC3	19-20	2	19		70	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYỄN SỸ TÍNH	RC3	43-44	2	18		63	XAYLAP	Vietnamese
9	NGUYỄN NAM KHANH	RC3	37-38	2	19		65	XAYLAP	Vietnamese
10	PHẦN VĂN ĐỨC	RC3	40-41	2	16		70	XAYLAP	Vietnamese
11	ĐINH VŨ THANH	RC3	17,19	2	17		90	XAYLAP	Vietnamese
12	NGUYỄN NGỌC LONG	RC3	15	1	15		67	XAYLAP	Vietnamese
13	SHCHERBAKOV MAXIM	CLO	98	1	10		90	KHOAN	Russian
14	PHẠM VĂN PHƯƠNG HUNG	CLO	97	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
15	SICHINAVA G.V.	CLO	88	1	10		85	KHOAN	Russian
16	VU VAN TUONG	CLO	90-91	2	12		75	D-HANH	Vietnamese
17	TRẦN ĐẠI DƯƠNG	CLO	94	1	5		78	ANTOAN	Vietnamese
18	BUI ĐỨC TRUNG	CLO	96	1	12		59	DVL	Vietnamese
19	NGUYỄN HẠM HÀ	CLO	92	1	7		70	DVL	Vietnamese
20	NGUYỄN XUÂN VINH	CLO	93	1	15		92	DVL	Vietnamese
21	VU VĂN NAM	CLO	89	1	5		65	DVL	Vietnamese
22	MAI VĂN DƯƠNG	CLO	95	1	5		82	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE				ARRIVAL			REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RC3	12	19	191	871	0	11		
2	CLO	10	11	86	756	0	11		
TOTAL		22	30	277	1.627	0	22		
WEIGHT KG				277	1.627	0			

GRAND TOAL: 1.904 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 11/06/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:50
FLIGHT: 03	TO: CTK3 - P2 - BK10	CREW: Dương - ĐNam - MQUÂN	ETA: 11:40
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BUI CÔNG THẮNG	CTK3	40	1	12		60	KH-THAC	Vietnamese
2	PHAN VĂN TUÂN	CTK3	36	1	4		75	PSV	Vietnamese
3	ĐỖ VĂN KHANH	CTK3	39	1	3		75	PSV	Vietnamese
4	NGUYỄN HUY HIỆU	CTK3	41	1	5		60	PSV	Vietnamese
5	HOANG VĂN BÁC	CTK3					69	PSV	Vietnamese
6	PHAN CÔNG SÂM	CTK3	37	1	3	15	68	PSV	Vietnamese
7	LÊ VĂN MINH	CTK3	38	1	2		80	PSV	Vietnamese
8	NGUYỄN MINH HOANG	CTK3	35	1	8		76	PSV	Vietnamese
9	NGUYỄN ĐĂNG TUNG	CTK3	34	1	4		65	PSV	Vietnamese
10	VU QUANG TUÂN	P2	99	1	10		70	CODIEN	Vietnamese
11	VU TÂN HỮU	P2	91	1	12		70	XAYLAP	Vietnamese
12	TRẦN VĂN TOÀN	P2	94-96	3	18		67	XAYLAP	Vietnamese
13	ĐỖ TRỌNG LƯỢNG	P2	97	1	7	19	61	XAYLAP	Vietnamese
14	TRẦN KHA	P2	89	1	7	17	68	XAYLAP	Vietnamese
15	TRẦN VĂN HIỀN	P2	80	1	4	21	84	XAYLAP	Vietnamese
16	NGUYỄN NGỌC THAI	P2	78-79	2	18		73	XAYLAP	Vietnamese
17	NGUYỄN QUỐC HOÀN	P2	24-25	2	18		65	XAYLAP	Vietnamese
18	HỒ XUÂN HOÀN	P2	92	1	7	17	60	XAYLAP	Vietnamese
19	NGUYỄN HOANG KHANH	P2	82-83	2	18		66	XAYLAP	Vietnamese
20	ĐỖ XUÂN PHƯƠNG	P2	87	1	14	15	60	XAYLAP	Vietnamese
21	NGUYỄN ĐỨC TOÀN	P2	500	1	8		60	T-TIN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE				ARRIVAL			REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	9	8	41	628	15	9		CHUYEN 2 PAX P2-BK10
2	P2	12	17	141	804	89	11+2		
3	BK10	0	0	0	0	25	0		
TOTAL		21	25	182	1.432	129	20		
WEIGHT KG				182	1.432	129			

GRAND TOAL: 1.743 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 11/06/2023	TO: TD3 - PPD - CLI	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:55
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: CHIẾN - N.ANH - Toan	ETA: 11:45
cam-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN VĂN NGHĨA	TD3	49	1	15	10	85	DVL	Vietnamese
2	LÊ HOÀI THIÊN	TD3	45	1	15		72	DVL	Vietnamese
3	LƯU BA XÔ	TD3	47-48	2	15		80	DVL	Vietnamese
4	NGUYỄN DUY THAI	PPD	20-21	2	17		62	T-TIN	Vietnamese
5	ĐẠO HỮU DUNG	PPD	22-23	2	12		53	T-TIN	Vietnamese
6	VŨ ĐỨC HÙNG	PPD	38	1	5		88	T-TIN	Vietnamese
7	LƯU QUÝ TRUNG	PPD	32	1	5	100	70	PSV	Vietnamese
8	VŨ VĂN TIẾN	PPD	37	1	6		70	PSV	Vietnamese
9	TRẦN MẠU SƠN	PPD	30	1	5		72	PSV	Vietnamese
10	NGUYỄN NGỌC LINH	PPD	36	1	5		72	PSV	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN NAM	PPD					60	PSV	Vietnamese
12	TRẦN MINH THUẬN	PPD	33	1	5		70	PSV	Vietnamese
13	TÀ QUANG PHÚC	PPD	34	1	4		110	PSV	Vietnamese
14	NGUYỄN TIẾN TỌ	PPD	39	1	7		55	PSV	Vietnamese
15	HOANG XUAN ĐÔNG	PPD	35	1	5		60	PSV	Vietnamese
16	LY CHUYỀN CHIÊU	PPD	31	1	4		90	PSV	Vietnamese
17	NGUYỄN NGỌC ANH HUY	CLI	89	1	5		88	APAVE	Vietnamese
18	LÊ THANH HẢI	CLI	92	1	8		95	KH-THAC	Vietnamese
19	ĐOÀN VĂN DƯ	CLI	93	1	5		68	PSV	Vietnamese
20	NGUYỄN THU TRANG	CLI	90	1	5		70	PSV	Vietnamese
21	BUI NGỌC TÂN	CLI	91	1	10	10	60	PSV	Vietnamese
22	PHAN TRUNG THÀNH	CLI	88	1	5		65	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE				ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	
1	TD3	3	4	45	237	10	0	
2	PPD	13	14	80	932	100	16	
3	CLI	6	6	38	446	10	6	
TOTAL		22	24	163	1.615	120	22	
WEIGHT KG				163	1.615	120		

GRAND TOAL: 1.898 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN